TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/ HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng. Thư ký tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh: Ông Nông Văn Nọong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh vụ án Hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

La Đức B, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05/7/1979, tại huyện P, tỉnh T;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: xóm B, xã P, huyện T, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: xóm Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông La Văn T, sinh năm 1945 và bà Nông Thị A, sinh năm 1948; Vợ: Chu Thị L, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

1/ Nông Văn H, sinh năm 1976; trú tại: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh C;

2/ Nông Văn Nam, sinh năm 1991; trú tại: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh ;

3/ Hoàng Văn Tràng, sinh năm 1992; trú tại: xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C;

4/ Hoàng Văn Tình, sinh năm 1990; trú tại: xóm N, xã P, huyện T, tỉnh C.

(Những người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, Công an thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang La Đức B, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú xóm B, xã P, huyện T, tỉnh C; chỗ ở hiện nay xóm B, xã P, huyện T, tỉnh C đang điều trị tại phòng 7 khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 ống nhựa nhỏ hình trụ có chiều dài 07 cm, đường kính 1,3 cm, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong ống nhựa có chứa chất bột màu trắng, dạng cục (B khai nhận là ma túy, loại Heroine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 860154042190870, số IMEI 2: 860154042190862; 06 mảnh giấy cắt vuông kích thước 03 x 03 cm; 2.000.000 đồng. Số vật chứng và đồ vật liên quan đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Cùng ngày, Công an thị trấn Trùng Khánh đã chuyển hồ sơ vụ việc người bị bắt và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với La Đức B có khối lượng 0,68 gam. Tại kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, La Đức B khai nhận: chiều ngày 27/6/2023, B đến Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh điều trị nội trú. Khi đi có mang theo ma túy để sử dụng và bán. Số ma túy bị bắt quả tang, B mua với Lương Văn M, sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T vào ngày 24/6/2023 với giá 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cho vào chiếc ống nhựa được quấn băng dính màu đen, cất giấu trong người. La Đức B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 5 năm 2023 cho đến ngày bị bắt, B đã bán cho những người sau:

- Bán ma túy cho Nông Văn H, sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã K, huyện T 01 lần với số tiền 100.000 đồng. Thời gian vào cuối tháng 5 năm 2023 tại xưởng sửa chữa ô tô của La Đức B;

- Bán ma túy cho Nông Văn N, sinh năm 1991, trú tại xóm xóm P, xã K, huyện T 02 lần; lần thứ nhất: 100.000 đồng vào ngày 25/6/2023 tại xưởng sửa

chữa ô tô; lần thứ hai: 200.000 đồng vào 10 giờ 30 phút ngày 27/6/2023 tại tầng 2 khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh;

- Bán ma túy cho Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm N, xã P, huyện T 02 lần; lần thứ nhất: vào buổi trưa ngày 24/6/2023 với số tiền 100.000 đồng tại xưởng sửa chữa ô tô của La Đức B; lần thứ hai: buổi sáng ngày 27/6/2023 với số tiền 200.000 đồng tại tầng 2 khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh;

- Bán ma túy cho Hoàng Văn TR, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã L, huyện T 02 lần/200.000 đồng; lần thứ nhất vào ngày 24/6/2023 tại tại xưởng sửa chữa ô tô của La Đức B; lần thứ hai: buổi sáng ngày 27/6/2023, tại tầng 2 khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh.

Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, trước khi mua ma túy các đối tượng thường gọi điện thoại trước. Địa điểm bán ma túy ngay tại ô cửa tôn của xưởng sửa chữa xe ô tô của B tại xóm B, thị trấn T và khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Lời khai của La Đức B phù hợp lời khai của những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSTK ngày 06 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo La Đức B ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo La Đức B thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với 01 (một) điện thoại di động hãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng bị cáo được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; các mảnh giấy lịch bị cáo sử dụng để gói ma túy; số tiền 2.000.000đ thu giữ ngày 27/6/2023 trong đó có cả tiền bán ma túy và tiền lao động của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Đức B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo La Đức B từ 07 (bảy) năm tù - 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy, ống nhựa hình trụ màu đen và 06 mảnh giấy lịch do là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, tạm giữ khi bắt quả tang La Đức B ngày 27/6/2023. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy. Trả cho bị cáo số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện,

đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo B. Cụ thể: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, Công an thị trấn Trùng Khánh bắt quả tang La Đức B, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú xóm B, xã P, huyện T, tỉnh C; chỗ ở hiện nay xóm Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 0,68 gam Heroine. Mục đích B mua ma túy là để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt B đã bán ma túy 07 lần cho 04 người nghiện ma túy với tổng số tiền là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Các người nghiện thường đến gặp trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho B hỏi trước. Địa điểm bán ma túy là tại ô cửa tôn của xưởng sửa chữa xe ô tô của B và khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất B và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo B bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo La Đức B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo La Đức B không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B. Ngoài ra, mẹ bị cáo là bà Nông Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương

kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Các nhận định khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo La Đức B khai mua với Lương Văn M, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh C. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có thêm tài liệu để chứng minh hành vi phạm tội của Lương Văn M. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý Lương Văn M trong vụ án này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 ống nhựa nhỏ hình trụ có chiều dài 07cm, đường kính 1,3cm, bên ngoài được quấn băng dính màu đen được đựng trong 01 phong bì thư niêm phong.

Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh giấy lịch bị cáo sử dụng để gói ma túy bán, do không còn giá trị sử dụng;

Đối với 01 (một) điện thoại di động liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngày 27/6/2023, khi bắt quả tang La Đức B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh tạm giữ 2.000.000 đồng trên người bị cáo. Tại cơ quan điều tra cung như tại phiên tòa bị cáo khai trong đó có cả tiền lao động của bị cáo và tiền bán ma túy nhưng bị cáo không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Đối với số tiền bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được, bị cáo B đã bán ma túy 07 (bảy) lần cho 04 (bốn) người, thu lợi được số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo La Đức B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Đức B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo La Đức B 07 (Bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2023;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "*Vật chứng vụ La Đức B - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/6/2023 tại Tổ dân phố 6, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng"*.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "06 (sáu) mảnh giấy lịch thu giữ khi bắt quả tang La Đức B ngày 27/6/2023".

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, tạm giữ khi bắt quả tang La Đức B ngày 27/6/2023.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đồng*) do bị cáo B thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy.

- Trả cho bị cáo La Đức B số tiền 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng),* nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo La Đức B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo La Đức B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Quỳnh